

Số: 238/BC-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác tư pháp năm 2015,
phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016**

Thời gian qua, Ngành Tư pháp được tăng cường, mở rộng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý Nhà nước theo lĩnh vực ngành quản lý để tham mưu cho chính quyền các cấp trong việc ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đội ngũ cán bộ Tư pháp ngày càng được nâng cao chất lượng và số lượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ, công chức đã đào tạo cơ bản chuyên ngành Luật, phát huy hiệu quả công việc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm trong chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với ngành, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi nhiệm vụ. Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã được tăng lên cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao. Đa số công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã làm chuyên môn tư pháp lâu năm, đã qua đào tạo chuyên môn, đảm đương nhiệm vụ tốt, là chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cấp cơ sở khi triển khai nhiệm vụ tư pháp tại địa phương.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013

- Trên cơ sở Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 về ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã tổ chức Hội nghị phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (gọi tắt là Hiến pháp năm 2013). Hội nghị do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quốc Dũng chủ trì; Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên được mời đến dự và giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung của Hiến pháp năm 2013. Tham dự Hội nghị còn có hơn 250 đại biểu là cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và báo cáo viên pháp luật của tỉnh.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Bình Định đã thành lập tổ rà soát, tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến ngày 01/01/2014 do HĐND, UBND tỉnh Bình Định ban hành thuộc trách nhiệm rà soát của UBND tỉnh Bình Định, bao gồm các văn bản liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, kinh tế, văn hóa, xã hội,

giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường và các nội dung khác có liên quan đến Hiến pháp. Kết quả rà soát:

+ Tổng số văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm rà soát là những văn bản do HĐND, UBND tỉnh Bình Định ban hành còn hiệu lực đến ngày 01/01/2014 có liên quan đến Hiến pháp: 123 văn bản;

+ Tổng số văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Hiến pháp năm 2013: 0 văn bản;

+ Tổng số văn bản quy phạm pháp luật có nội dung, quy định trái với Hiến pháp năm 2013 cần phải dừng thi hành: 0 văn bản.

- Thực hiện Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 và Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22/9/2014 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; ngày 05/11/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3700/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 3884/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức đã ban hành Văn bản số 101/TL-BTC ngày 12/12/2014 về Thẻ lệ cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định và các văn bản số 104/BTC, 105/BTC, 106/BTC ngày 17/12/2014 về việc hưởng ứng Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; đồng thời ban hành Quyết định thành lập Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

- Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh đã tiếp nhận 103.200 bài dự thi. Kết quả, đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 14 giải khuyến khích cho các cá nhân đạt giải; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 5 giải khuyến khích cho các tập thể đạt giải; 01 giải thưởng cho người dự thi cao tuổi nhất; 01 giải thưởng cho người dự thi nhỏ tuổi nhất. Đồng thời, gửi Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương 20 bài dự thi có số điểm cao nhất để tham gia cuộc thi chung kết toàn quốc.

- Tại Hội nghị tổng kết cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Trung ương, Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh đã vinh dự đạt giải B tập thể, 01 cá nhân đạt giải nhì và 02 cá nhân đạt giải khuyến khích.

*** Đánh giá chung:**

- Ưu điểm:

+ Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được triển khai trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ theo Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh. Ban Tổ chức Cuộc thi của tỉnh đã nhận được số lượng bài dự thi rất lớn, thể hiện sự quan tâm, hưởng ứng cuộc thi cũng như nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân. Thông qua cuộc thi này, cũng đã giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động và nhân dân trên địa bàn hiểu sâu hơn về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

năm 2013. Từ đó có nhận thức sâu sắc về ý thức, tinh thần trách nhiệm của mình trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ pháp luật; quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Hạn chế:

+ Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức Cuộc thi của tỉnh còn một số tồn tại như: Một số ít địa phương triển khai cuộc thi chưa tốt, chưa thực sự sâu rộng, một số bài dự thi gửi lên Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh quá thời gian quy định nên được xem là bài thi không hợp lệ...

+ Hiến pháp là đạo luật gốc, các quy định của Hiến pháp chỉ mang tính nguyên tắc chung, cơ bản, do vậy để hiểu đầy đủ và chính xác tinh thần cơ bản của Hiến pháp là một vấn đề khó khăn, phức tạp. Trong lúc đó, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành là những văn bản quy định chi tiết các vấn đề cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư... vì vậy, việc áp dụng các quy định cơ bản của Hiến pháp để làm căn cứ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND là nhiệm vụ rất khó khăn, đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu, đối chiếu và sự am hiểu chuyên sâu về Hiến pháp.

+ Số lượng văn bản thuộc đối tượng rà soát rất lớn; tuy nhiên thời gian thực hiện rà soát ngắn, đặc biệt cán bộ, công chức làm công tác rà soát văn bản thiếu đã làm ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng rà soát.

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản

- Ngày 26/3/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1049/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản khác năm 2015. Theo đó, HĐND tỉnh thông qua 14 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 37 Quyết định quy phạm pháp luật.

- Năm 2015, tổng số văn bản quy phạm pháp luật ở 03 cấp trên địa bàn tỉnh chủ trì soạn thảo đã được ban hành: 1.486 văn bản, tăng 25% so với năm 2014.

b) Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật cơ quan Tư pháp cấp tỉnh, huyện đã thẩm định: 112 văn bản, tăng 81% so với năm 2014.

c) Công tác tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2015, tổng số văn bản quy phạm pháp luật Sở Tư pháp tham gia góp ý là 67 dự thảo văn bản, trong đó có 32 văn bản thuộc thẩm quyền của Trung ương và 35 văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương.

d) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã tự kiểm tra 1.163 văn bản, giảm 18,1% so với năm 2014, trong đó:

+ Cấp tỉnh: 90 văn bản quy phạm pháp luật.

- + Cấp huyện: 1.073 văn bản quy phạm pháp luật.
- Số văn bản quy phạm pháp luật tiếp nhận để kiểm tra theo thẩm quyền: 965 văn bản, giảm 0,2% so với năm 2014, trong đó:
 - + Cấp tỉnh: 51 văn bản quy phạm pháp luật.
 - + Cấp huyện: 914 văn bản quy phạm pháp luật.

d) Công tác rà soát, hệ thống hoá

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát trên địa bàn tỉnh: 852 văn bản, trong đó: 772 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, 03 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần, 77 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ.

- UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương như: Rà soát liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, rà soát về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh, rà soát trong chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, rà soát các văn bản pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 về việc ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó đã thực hiện 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn.

- Tiến hành thực hiện 160 phiếu khảo sát, mỗi phiếu điều tra, khảo sát có 10 tiêu chí nhằm đánh giá mức độ nhận thức và tuân thủ pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời tổ chức kiểm tra hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính tại UBND huyện Hoài Nhơn và 02 đơn vị Sở Xây dựng và Sở Y tế. Sở Tư pháp hiện đang xây dựng, hoàn chỉnh các báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại từng địa phương, đơn vị và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo kết quả về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2015.

g) Công tác xử lý vi phạm hành chính

- Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác này như: Văn bản số 1728/UBND-NC ngày 23/4/2015 về việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 về việc ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp

luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 về việc kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 26/6/2015 công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Sở Tư pháp đã Văn bản số 457/STP ngày 11/5/2015 về việc báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện việc nhận, kiểm tra, phân loại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do các chủ thể có thẩm quyền xử phạt gửi đến với 93.934 Quyết định, tổng số tiền xử phạt: 44.555.540.000 đồng.

h) Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

- Đã xây dựng và hoàn chỉnh Đề án thành lập Phòng Pháp chế và củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước (do địa phương quản lý) trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tiến hành tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế các sở, ngành theo quy định.

- Công tác pháp chế trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cũng còn nhiều khó khăn, vướng mắc làm cho hiệu quả công tác pháp chế vẫn còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu là do khối lượng công tác pháp chế ngày càng nhiều, đòi hỏi chuyên môn sâu, trong khi đó việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí biên chế chuyên trách làm công tác pháp chế ở các đơn vị đều rất khó khăn.

*** Đánh giá chung:**

+ Ưu điểm: Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác tiếp tục được nâng cao, tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong các khâu từ lập dự kiến chương trình đến soạn thảo, tham gia góp ý, thẩm định, ban hành. Hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình, thường xuyên hơn, mang lại hiệu quả rõ rệt, đã phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời nhiều văn bản quy phạm pháp luật có sai sót về nội dung, hình thức.

+ Hạn chế: Công tác thẩm định hoặc tham gia ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật của Phòng Tư pháp một số huyện chưa thực hiện một cách có hiệu quả, thường xuyên. Công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức và chưa triển khai tích cực, đồng bộ.

3. Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Luật Công chứng năm 2014, Luật Hộ tịch năm 2014 cho cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và đối tượng có liên quan; Hội nghị triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết và trao giải Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tập huấn kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho 390 hòa giải viên trên địa bàn các huyện: Hoài Nhơn, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn.

- Tổ chức 06 Hội nghị phổ biến pháp luật (Hình sự, Dân sự, Đất đai, Hôn nhân và gia đình, Bảo vệ môi trường); thực hiện Đề án Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật năm 2015 cho 420 người là Trưởng khu vực, Tổ trưởng dân phố, các Chi hội trưởng, phó các tổ chức đoàn thể thuộc các nhóm nông cốt trên địa bàn các phường: Ngô Mây, Ghềnh Ráng (thành phố Quy Nhơn), Nhơn Hòa, Bình Định (thị xã An Nhơn); Phước An, Phước Sơn (huyện Tuy Phước).

- Phát hành 05 số Bản tin Tư pháp với số lượng 25.000 cuốn; 4.000 tập tài liệu Hỏi - Đáp pháp luật về Hôn nhân và gia đình, chế định Thừa phát lại; 4.000 tập Hỏi đáp pháp luật về Đất đai.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định thực hiện 05 số Tạp chí “Pháp luật và đời sống”.

- Kết quả thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh với việc phổ biến pháp luật trực tiếp được: 12.604 cuộc, tăng 31,4% so với năm 2014; có 1.314.592 lượt người tham dự.

- Các tài liệu PBGDPL tiếp tục được phát hành miễn phí với 267.930 bản, giảm 40% so với năm 2014. Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã: 8.046 lần; số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng: 9.404 tin, bài.

- Công tác hòa giải tiếp tục phát huy vai trò trong việc ổn định, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tổng số vụ việc tiếp nhận hoà giải năm 2015 là 2.046 vụ việc; kết quả hoà giải thành: 1.626 vụ việc, đạt 91,8 %; số vụ việc hòa giải không thành: 362; số vụ việc chưa giải quyết: 13; số vụ việc đang giải quyết: 45 vụ việc.

- UBND các cấp trong tỉnh đã tổ chức kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với tổng số 338 báo cáo viên pháp luật (trong đó, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có 81 người, báo cáo viên pháp luật cấp huyện có 257 người) và 1.559 tuyên truyền viên cấp xã. Đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện đều có trình độ Đại học (chuyên ngành Luật và chuyên ngành khác), am hiểu pháp luật, có kỹ năng truyền đạt, thường xuyên tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã đa số có trình độ Trung cấp trở lên, cũng thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, thường xuyên tiếp xúc, gần gũi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân để phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu, đề xuất và trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân đem lại hiệu quả thiết thực.

*** Đánh giá chung:**

+ Ưu điểm: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai và đạt nhiều kết quả. Nội dung tuyên truyền pháp luật được định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, thực tiễn chấp hành pháp luật, hướng về cơ sở, phục vụ nhu cầu của đối tượng, vùng miền. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, thường xuyên được đổi mới, phù hợp với đặc điểm đối tượng, địa bàn, trong đó chú trọng các tài liệu hỏi - đáp pháp luật, tờ gấp, đĩa hình, đĩa tiếng tuyên truyền pháp luật, nhiều tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số.

+ Hạn chế: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai tích cực, tuy nhiên so với yêu cầu chung thì chưa đảm bảo tính hiệu quả, đa dạng về hình thức và chất lượng của nội dung phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Một số địa phương chưa quan tâm và tạo điều kiện đầu tư về thời gian, kinh phí và các điều kiện khác cho công tác này.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác chứng thực

Các địa phương đã thực hiện chứng thực 1.043.606 các loại việc và bản sao, tăng 2% so với năm 2014. Tổng số lệ phí thu được 5.612.931.000 đồng, tăng 7,4% so năm 2014. Cụ thể:

*** Cấp huyện đã thực hiện:**

+ Chứng thực các loại việc (chữ ký người dịch; hợp đồng, giao dịch liên quan quyền sở hữu nhà ở; hợp đồng, giao dịch liên quan động sản dưới 50 triệu; văn bản thỏa thuận phân chia di sản; văn bản khai nhận di sản): 3.557 việc, tổng số lệ phí thu được: 112.590.000 đồng;

+ Chứng thực bản sao: 27.300 bản; tổng số lệ phí thu được: 118.705.000 đồng.

*** Cấp xã đã thực hiện:**

+ Chứng thực các loại việc (chữ ký trong giấy tờ, văn bản; hợp đồng, giao dịch liên quan quyền sử dụng đất ở, sở hữu nhà; di chúc; văn bản từ chối nhận di sản): 22.329 việc, tổng số lệ phí thu được: 1.364.503.000 đồng.

+ Chứng thực bản sao: 990.420 bản. Tổng số lệ phí thu được: 4.017.133.000 đồng.

b) Công tác Hộ tịch, Quốc tịch, Lý lịch Tư pháp

- UBND tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 97 trường hợp, tăng 5,4% so với năm 2014.

- Số phiếu Lý lịch tư pháp số 1 đã cấp: 1.383 phiếu, giảm 57% so với năm 2014. Số phiếu Lý lịch tư pháp số 2 đã cấp: 758 phiếu, tăng 71% so với năm 2014.

- Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 16 trường hợp, tăng 6,6% so với năm 2014; đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 05 trường hợp, tăng 66% so với năm 2014.

- Số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được: 6.992 thông tin, giảm 8% so với năm 2014.

- Ở cấp xã:

+ Đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh: 25.549 trường hợp, tăng 12,5% so với năm 2014.

+ Đăng ký khai tử tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh: 8.801 trường hợp, giảm 9% so với năm 2014.

+ Đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh: 11.844 cặp, tăng 9% so với năm 2014.

+ Đăng ký nuôi con nuôi trong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh: 19 người, tăng 46% so với năm 2014.

c) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

- Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn và làm việc với Sở xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Bình Định để thống nhất việc triển khai và kịp thời hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT và 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN.

- Trong năm 2015, đã thụ lý và giải quyết: 12.105 đơn đăng ký giao dịch bảo đảm. Cung cấp 02 thông tin về giao dịch bảo đảm.

d) Công tác quản lý nhà nước

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 về Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh và báo cáo tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế giai đoạn 4/2015 trên địa bàn tỉnh và triển khai kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế giai đoạn 5 từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015.

- Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản: Công văn số 890/STP-HCTP, Công văn số 891/STP-HCTP ngày 02/10/2015 về việc hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện quy trình cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, lưu trữ giấy tờ hộ tịch gửi Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; Công văn số 913/STP-HCTP ngày 13/10/2015 về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch gửi Phòng Tư pháp huyện Tuy Phước; Công văn số 1005/STP-HCTP ngày 09/11/2015 về việc đẩy mạnh thông tin, phổ biến về đăng ký nuôi con nuôi thực tế đến ngày 31/12/2015.

- Tham gia góp ý dự thảo Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch của Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp; góp ý dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

- Kiểm tra công tác hộ tịch tại huyện An Lão, xã An Trung và thị trấn An Lão.

- Báo cáo kết quả làm việc với Phòng Tư pháp 11 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác tư pháp trọng tâm trên địa bàn tỉnh năm 2015.

- Báo cáo công tác chứng thực; báo cáo tình hình tảo hôn trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015.

*** Đánh giá chung:**

+ Ưu điểm: Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đi vào nền nếp; cải cách về thủ tục hành chính không ngừng được tăng cường, từ cấp tỉnh đến cấp xã đều thực hiện tốt việc niêm yết công khai quy trình, thủ tục giải quyết từng loại việc, lệ phí, lịch làm việc,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu của người dân, các tổ chức trong và ngoài nước.

+ Hạn chế: Công tác hành chính tư pháp ở một số địa phương chất lượng công việc chưa cao. Phòng Tư pháp một số huyện chưa quan tâm sâu sát đến công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, nhất là việc chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn, kiểm tra và giúp cơ sở giải quyết, tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Công tác quản lý Luật sư

- Trong năm 2015, các tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện 369 việc, tăng 8% so với năm 2014; doanh thu được: 93.533.000 đồng; nộp thuế: 27.106.000 đồng.

- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư cho 01 cá nhân, cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư cho 01 cá nhân.

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng luật sư cho 01 cá nhân.

- Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 653/STP-BTTP ngày 10/7/2015 về việc thực hiện chuyển đổi hành nghề đối với luật sư hành nghề tư cách cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 92a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư gửi cho các Luật sư hành nghề tư cách cá nhân trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 911/STP-BTTP ngày 12/10/2015 về việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Luật TNHH MTV Thiên Tân gửi Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương.

b) Công tác Công chứng

- 03 Phòng Công chứng và 10 Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện công chứng tổng cộng: 60.388 việc, tăng 121% so với năm 2014. Tổng số phí công chứng, chứng thực thu được: 10.313.164.000 đồng. Tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc nộp thuế: 4.897.065.000 đồng.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn Luật Công chứng năm 2014; triển khai thực hiện Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng, Thông tư liên tịch số 780/2015/TT-BTC-BTP ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày

19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp đã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm 01 Công chứng viên, cấp thẻ cho 03 Công chứng viên; kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký 03 Công chứng viên làm theo chế độ hợp đồng cho Văn phòng Công chứng Thanh Bình và Văn phòng Công chứng An Nhơn; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục chấm dứt hoạt động cho Văn phòng Công chứng Hoài Ân. Đồng thời, báo cáo UBND tỉnh thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng Hoài Ân; tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham dự kết quả tập sự hành nghề công chứng cho 02 cá nhân; giải quyết Đơn yêu cầu miễn nhiệm Công chứng viên cho 01 cá nhân.

- Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản như: Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 08/01/2015 về việc đăng ký tập sự hành nghề Công chứng cho 01 cá nhân; Công văn số 89/STP-BTTP ngày 26/01/2015 về việc đề xuất ý kiến cho UBND tỉnh đề trả lời đối với Văn bản số 27/UBND-TP ngày 14/01/2015 của UBND huyện Hoài Nhơn về việc hướng dẫn công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất; Văn bản số 356/STP-BTTP ngày 13/4/2015 về việc thực hiện chuyển đổi loại hình Văn phòng Công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 79 Luật Công chứng gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 65/TTr-STP ngày 25/6/2015 về việc xin chủ trương thành lập Hội công chứng viên gửi UBND tỉnh Bình Định; Văn bản số 614/STP-BTTP ngày 01/7/2015 về việc đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ công chứng (liên quan đến việc xác định thành viên trong hộ gia đình); Văn bản số 708/STP-BTTP ngày 29/7/2015 về việc đề nghị hướng dẫn việc thành lập Hội công chứng viên; Văn bản số 732/STP-BTTP ngày 04/8/2015 về việc đề nghị cấp phôi Thẻ công chứng viên, Văn bản số 786/STP-BTTP ngày 21/8/2015 về danh sách đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng; Văn bản số 826/STP-BTTP ngày 09/9/2015 về việc đề nghị hướng dẫn mức thù lao công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản gửi Cục Bổ trợ Tư pháp - Bộ Tư pháp; Văn bản số 829/STP-BTTP ngày 11/9/2015 về việc thực hiện quy định pháp luật về công chứng, bán đấu giá tài sản giao dịch bảo đảm gửi các các tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra Văn phòng Công chứng A và B; kiểm tra về tổ chức và hoạt động Văn phòng công chứng Thanh Bình.

- Báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” giai đoạn 2011 - 2015.

c) Công tác giám định tư pháp

- Các tổ chức giám định tư pháp công lập đã thực hiện giám định: 704 vụ việc, giảm 24% so với năm 2014.

- Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 26/STP-BTTP ngày 09/01/2015 về việc rà soát thành viên Ban Chỉ đạo Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Giám định Tư pháp”; dự thảo Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới và

nâng cao hiệu quả hoạt động Giám định Tư pháp; Dự thảo Báo cáo tổng kết Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

- Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 607/STP-BTTP ngày 30/6/2015 về việc rà soát, giới thiệu tổ chức chuyên môn trong các lĩnh vực xây dựng, tài chính - kế toán, khoa học - công nghệ, Văn hóa, Thông tin – truyền thông, công thương và các lĩnh vực khác có liên quan tham gia hoạt động Giám định Tư pháp đối với lĩnh vực chuyên môn từng ngành gửi cho các sở, ngành có liên quan; Văn bản số 644/STP-BTTP ngày 09/7/2015 về việc khen thưởng trong công tác triển khai, thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; Văn bản số 93/TTr-STP ngày 25/8/2015 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Cục thuế tỉnh Bình Định và 11 Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố.

d) Công tác bán đấu giá tài sản

- Năm 2015, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản và các Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản đã thực hiện: 891 cuộc đấu giá thành; tổng số phí đấu giá thu được: 2.651.387.000 đồng, tăng 47% so với năm 2014. Tổng số tiền nộp vào ngân sách: 597.502.000 đồng.

- Tiếp nhận 01 hồ sơ thay đổi danh sách đăng ký đấu giá viên cho công ty TNHH - DV đấu giá và tư vấn Miền Nam Chi nhánh Bình Định; đăng ký đấu giá viên cho Công ty TNHH Đấu giá Bình Phú;

- Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 144/STP-BTTP ngày 05/02/2015 về việc đề nghị Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá đối với 01 cá nhân; Văn bản số 295/STP-BTTP ngày 25/3/2015 về việc cung cấp thông tin về hoạt động Bán đấu giá tài sản phục vụ thực hiện Kế hoạch Thanh tra năm 2015 gửi Thanh tra Bộ Tư pháp; Văn bản số 687/STP-BTTP ngày 23/7/2015 về việc chấn chỉnh các sai phạm trong hoạt động bán đấu giá tài sản gửi Công ty TNHH Đấu giá Nam Việt và Công ty TNHH Đấu giá tài sản Đông Dương; Văn bản số 781/STP-BTTP ngày 21/8/2015 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, chấn chỉnh việc thành lập, duy trì các Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện và Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt.

- Phối hợp với Thanh tra Bộ Tư pháp thanh tra công tác bán đấu giá tài sản tại UBND huyện Tuy Phước, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Định, Công ty TNHH Đấu giá tài sản Nam Việt, Công ty TNHH Đấu giá tài sản Đông Dương; tiến hành thanh tra tại công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Tổng hợp Thiên Lộc.

d) Thừa phát lại

- Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại; làm việc với Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Văn phòng Thừa phát lại Bình Định để thỏa thuận, thống nhất giao địa hạt và mức chi phí tổng đạt cho Văn phòng Thừa phát lại; dự thảo Báo cáo Tổng kết việc triển khai thực hiện

thí điểm thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội; ban hành văn bản số 669/BCĐ ngày 16/7/2015 về việc ký hợp đồng tổng đạt văn bản tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước và thị xã An Nhơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh;

- Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 1021/STP-BTTP ngày 12/11/2015 về việc rà soát kinh phí tổng đạt văn bản gửi Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện thí điểm chế định Thừa phát hàng tháng trong năm 2015.

e) Công tác quản tài viên

- Giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản tài, thanh lý tài sản.

- Báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản tài, thanh lý tài sản.

g) Công tác Trợ giúp pháp lý

- Trong năm 2015, Trung tâm Trợ giúp pháp lý (TGPL) Nhà nước tỉnh Bình Định và các Chi nhánh TGPL của Trung tâm đã thực hiện TGPL 2.516 vụ việc cho 2.516 người có yêu cầu được TGPL (Trong đó: Phát sinh trong kỳ 2.001 vụ việc, kỳ trước chuyển sang 96 vụ việc, ước tính 02 tháng cuối kỳ báo cáo là 419 vụ việc; tăng 512 vụ việc so với năm 2014), đạt tỷ lệ 201% so với kế hoạch năm 2015.

- Trung tâm và các Chi nhánh TGPL đã tổ chức 23 đợt TGPL lưu động tại 23/23 xã nghèo (đạt 100% so với kế hoạch đề ra theo chương trình của Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg năm 2015); đã tổ chức 48 đợt TGPL lưu động tại 24/24 xã, 47/47 thôn (đạt 100% so với kế hoạch đề ra theo chương trình của Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg năm 2015).

- Trung tâm đã thành lập được 23 Câu lạc bộ TGPL ở 23 xã nghèo thuộc 03 huyện nghèo là Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão. Trong đó có 08 Câu lạc bộ TGPL có thành viên Ban chủ nhiệm là cộng tác viên TGPL.

**** Đánh giá chung:***

+ Ưu điểm: Công tác hỗ trợ tư pháp tiếp tục có những chuyển biến tích cực, nhất là trong các hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, góp phần bảo đảm đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Các cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã có sự phối hợp tích cực với Trung tâm và các Chi nhánh trong việc tham gia tố tụng cho người được TGPL. Lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể ở địa phương rất tích cực trong việc phối hợp với Trung tâm và các Chi nhánh tổ chức các đợt TGPL lưu động ở địa phương. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật nói chung và nhất là pháp luật về TGPL trong nhân dân và cán bộ, các ngành, các cấp trong tỉnh. Nhiều địa phương và các đoàn thể đã chủ động đề nghị Trung tâm tổ chức các đợt TGPL lưu động, tăng cường sinh hoạt chuyên đề pháp luật.

+ Hạn chế: Chất lượng hoạt động của luật sư chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế; hiệu lực, hiệu quả của sự phối hợp trong việc quản lý nhà nước về giám định tư pháp, về luật sư và hành nghề luật sư vẫn còn hạn chế. Hồ sơ vụ việc tham gia tố tụng của Luật sư Cộng tác viên chưa đầy đủ. Không đảm bảo theo quy định về chất lượng tham gia tố tụng. Thời gian làm việc của Luật sư cộng tác viên đối với việc bảo vệ, bào chữa cho người được TGPL chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với vụ việc TGPL trong các vụ án hình sự, dân sự.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Công tác kiểm tra, thanh tra

- Tổ chức thanh tra chuyên ngành tại Văn phòng Công chứng A và B.
- Tổ chức 02 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với lĩnh vực bán đấu giá tài sản tại Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Định và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Thiên Lộc.
- Tổ chức thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vĩnh Thạnh.

Qua tổ chức các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đến nay đã hoàn thành và ban hành kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Đã tiếp nhận 52 đơn khiếu nại của công dân (giảm 7% so với năm 2014), các đơn đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đã kịp thời hướng dẫn đương sự gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận 09 đơn tố cáo của công dân (tăng 80% so với năm 2014), trong đó, 08 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đã thực hiện chuyển đơn và thông báo cho đương sự biết theo quy định của pháp luật. Đối với 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Tư pháp, Thanh tra Sở đã tham mưu, đề xuất Giám đốc sở tiến hành thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục của Luật tố cáo. Hiện nay Sở đang thực hiện xác minh nội dung đơn tố cáo.

c) Công tác tiếp công dân

Trong năm 2015, Sở Tư pháp đã thực hiện tiếp công dân thường xuyên được 08 lượt người, các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân hầu hết không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp nên đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Đánh giá chung:**

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã bám sát Kế hoạch công tác thanh tra tư pháp năm 2015, các cuộc thanh tra, kiểm tra đều chất lượng, hiệu quả, thực hiện đúng trình

tự, thủ tục được quy định trong Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và chấn chỉnh một số tồn tại, hạn chế trong công tác công chứng, bán đấu giá tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm nhằm đưa công tác tư pháp của ngành ngày được nâng cao và hoàn thiện hơn theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, góp phần giải quyết kịp thời yêu cầu của công dân. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế: Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo vẫn còn nghiêng về hình thức tuyên truyền miệng thông qua báo cáo viên nên chưa thật sự thu hút, hấp dẫn người dân tham gia; đội ngũ cán bộ, công chức chưa đủ mạnh trong việc tham mưu hoặc thiếu chủ động trong công việc làm hạn chế hiệu quả giải quyết công việc.

7. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

a) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2015; trong đó có 05 đơn vị đăng ký rà soát 28 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (Sở Kế hoạch và Đầu tư: 09 TTHC, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 07 TTHC, Sở Tài chính: 01 TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 TTHC, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: 01 TTHC). Tuy nhiên trong quá trình rà soát và đánh giá các TTHC, các đơn vị nhận thấy không có thủ tục nào rườm rà, chồng chéo, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, hiện nay, một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã có hiệu lực, đã thay đổi nội dung các TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường, Đầu tư... Vì vậy, các đơn vị trong tỉnh không tiếp tục việc rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch đã đề ra.

b) Về công bố, công khai, nhập dữ liệu TTHC vào CSDLQG:

- Trong năm 2015, có 06 Sở, ngành trình công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành (Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tư pháp). Tổng số TTHC được công bố là 251 thủ tục, trong đó có 121 TTHC quy định mới, 39 TTHC sửa đổi, bổ sung, 91 TTHC hủy bỏ, bãi bỏ.

- Sở Tư pháp đã kịp thời góp ý chất lượng nội dung, hình thức và hướng dẫn về thủ tục để thực hiện việc xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành Quyết định công bố theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời, công khai các TTHC đã được công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện.

c) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Từ đầu năm 2015 đến nay, tỉnh Bình Định tiếp nhận 01 phản ánh, kiến nghị của công dân nhưng nội dung kiến nghị không liên quan về quy định hành chính.

Việc này, Sở Tư pháp đã có Công văn số 468/STP-TTHC ngày 14/5/2015 hướng dẫn đơn khiếu nại của công dân theo quy định.

d) Thẩm định, tham gia ý kiến đối với VBQPPL có quy định về TTHC

Tham gia góp ý về chất lượng, nội dung đối với 08 TTHC trong 04 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Dự thảo Quyết định ban hành Quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh và Dự thảo Quyết định ban hành Quy định thực hiện chế độ cho trại viên cai nghiện ma túy ở Trung tâm và cộng đồng. Trong đó, có 02 Quyết định đã được ban hành: Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 về việc ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

*** Đánh giá chung**

Nhìn chung, trong năm 2015, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015. Tập trung tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tập trung đẩy nhanh tiến độ rà soát và lập danh mục TTHC đặc thù và TTHC liên thông của địa phương, chuẩn bị đảm bảo các điều kiện cho việc công bố lại tất cả các TTHC đặc thù và TTHC liên thông của tỉnh. Việc công bố TTHC cũng được quan tâm hơn trước, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thường xuyên rà soát và công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành. Hiện nay, theo quy định của Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì Bộ, ngành sẽ công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành mình ở cả 4 cấp chính quyền (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), địa phương sẽ thực hiện công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính” quyết định công bố của Bộ, ngành; tuy nhiên, việc công bố TTHC của nhiều Bộ, ngành vẫn chưa kịp thời nên đã ảnh hưởng đến việc địa phương chậm trong khâu thực hiện công bố, công khai TTHC.

Hệ thống cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC đã được thiết lập tại ba cấp chính quyền trong tỉnh; tuy nhiên, cán bộ đầu mối còn làm kiêm nhiệm, phải đảm đương nhiều nhiệm vụ; thêm vào đó, kinh phí hỗ trợ cho cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại một số đơn vị cấp huyện và cấp xã vẫn chưa được giải quyết nên chất lượng và hiệu quả công việc chưa cao.

8. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 thay thế Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp Bình Định; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Sở Tư pháp đúng chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV; sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ của Sở Tư pháp theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tham gia Hội nghị phát động phong trào và ký giao ước thi đua năm 2015 khu vực thi đua khối cơ quan tư pháp các tỉnh Duyên hải miền Trung và Tây nguyên.

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2015).

- Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2015; triển khai quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp về các nội dung: Tăng cường công tác bảo vệ và trực cơ quan, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm 2015 bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ. Hướng mạnh về cơ sở, quan tâm chỉ đạo giải quyết công tác tư pháp địa phương; tập trung phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của Ngành; gắn công tác tư pháp với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính; chủ động tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc của toàn Ngành.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc xây dựng Đề án tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

9. Công tác chỉ đạo, điều hành; thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

- Sở Tư pháp đã cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính bằng Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 11/02/2015 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Tư pháp năm 2015. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm 2015 của Sở và kế hoạch của từng đơn vị với những giải pháp cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả; tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh và của Sở đến cán bộ, công chức, viên chức tại Hội nghị triển khai công tác Tư pháp năm 2015 và trong Hội nghị giao ban hàng tháng, quý của Sở Tư pháp.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức của Sở luôn đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung của Quy chế văn hoá nơi công sở. Quy trình, trình tự thủ tục, thời gian giải quyết công việc cho công dân và các

tổ chức... thuộc các lĩnh vực Lý lịch tư pháp; Quốc tịch, hộ tịch có yếu tố nước ngoài; Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; lĩnh vực Luật sư, Công chứng, bán đấu giá tài sản, Thừa phát lại, Tư vấn pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế theo hướng đơn giản, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức; được công khai, minh bạch để mọi công dân, tổ chức biết thực hiện và giám sát. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; ý thức trách nhiệm công vụ, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho công dân và các tổ chức khi có yêu cầu giải quyết công việc.

- Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin: Đã sử dụng hệ thống thư điện tử chung trong hộp thư điện tử của cổng giao tiếp điện tử UBND tỉnh Bình Định và Website của Sở để trao đổi thông tin trong công tác, đạt hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Văn phòng điện tử tại Sở tư pháp. Đã xây dựng, triển khai và duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan.

- Thực hiện Kế hoạch số 2611/KH-BTP ngày 03/4/2012 của Bộ Tư pháp về việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch số 388/KH-STP ngày 21/5/2012 về việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp Bình Định chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”. Đề phong trào được triển khai và thực hiện có hiệu quả, Sở Tư pháp đã xây dựng 04 bảng đăng ký giao ước thi đua cho 04 khối: Khối các phòng chuyên môn thuộc Sở, Khối các đơn vị trực thuộc Sở, Khối các phòng Tư pháp thuộc đồng bằng, đô thị và Khối các phòng Tư pháp thuộc miền núi, trung du. Theo đó, các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở và các phòng Tư pháp cấp huyện đã ký kết giao ước thi đua và quyết tâm thực hiện góp phần xây dựng nông thôn mới. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp thống nhất chọn các đơn vị thuộc huyện miền núi để bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến. Kết quả, năm 2012, 2013 hai Phòng Tư pháp huyện miền núi được nhận Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Bình Định.

- Thực hiện văn bản số 3804/BTP-TĐKT ngày 08/9/2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn xây dựng và bình xét điển hình tiên tiến (2010 - 2015), Sở Tư pháp Bình Định đã tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến để suy tôn những tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc ngành Tư pháp Bình Định giai đoạn 2010 - 2015. Kết quả đã suy tôn 01 tập thể và 01 cá nhân điển hình tiên tiến, đề nghị Bộ trưởng Tư pháp tặng Bằng khen.

- Năm 2015, Sở Tư pháp được nhận Bằng khen của Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cải cách Tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2015; được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại; được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân điển hình tiên tiến ngành tư pháp giai đoạn 2010 - 2015. Trong hội thi văn nghệ và hội thao khối cơ quan Tư pháp các tỉnh Duyên

hải miền trung và Tây nguyên năm 2015, Sở Tư pháp vinh dự đạt giải nhất toàn đoàn về hội thi văn nghệ, giải nhất múa và giải ba đơn ca.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh, công tác tư pháp năm 2015 được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nghị quyết của Đảng, của Nhà nước, chương trình công tác của ngành Tư pháp năm 2015 và các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Hệ thống cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đã được tiêu chuẩn hóa, có tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và thanh tra, kiểm tra đã được tăng cường, kịp thời phát hiện các sai sót và định hướng công tác từ cơ sở. Trong đó, Ngành Tư pháp đã tập trung tham mưu, giúp HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện phổ biến, tuyên truyền, đề giới thiệu nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013) và các văn bản luật mới khác; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Kết quả ở nhiều lĩnh vực công tác tiếp tục cao hơn so với cùng kỳ năm trước, đóng góp tích cực vào những thành tựu chung của đất nước, của tỉnh và ở cơ sở về phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chung

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số tồn tại như: Một số nhiệm vụ của ngành chưa được triển khai mạnh mẽ; công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương còn chưa đảm bảo tốt yêu cầu thực tiễn xã hội; công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa triển khai thường xuyên. Hoạt động trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật có lúc, có nơi vẫn còn mang nặng tính hình thức; việc kiện toàn đội ngũ cán bộ Tư pháp, nhất là ở cấp cơ sở còn chậm; chất lượng công chức Tư pháp có nơi còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới được giao. Một số lĩnh vực hoạt động chưa triển khai bám sát cơ sở, đối tượng; một số mặt công tác còn gặp khó khăn, vướng mắc; kinh phí hoạt động, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc còn rất hạn chế, đã làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp.

Việc quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức về Luật Thi đua - khen thưởng và các văn bản hướng dẫn công tác thi đua chưa thực hiện thường xuyên; một số cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đúng về vai trò, vị trí của công tác thi đua khen thưởng trong tình hình mới.

Sở Tư pháp được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới nhưng không giao bổ sung biên chế, vì vậy dẫn đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp còn thiếu so với nhu cầu nhiệm vụ; đời sống đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp còn gặp nhiều khó khăn; cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động các cơ quan Tư pháp còn hạn chế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2016

I. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2016

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản; theo dõi thi hành pháp luật; công tác pháp chế; công tác xử lý vi phạm hành chính

- Dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành kịp thời, đúng tiến độ các VBQPPL và các văn bản khác theo Chương trình Ban hành VBQPPL và một số văn bản hành chính khác của HĐND, UBND năm 2016.

- Tham gia góp ý, thẩm định kịp thời các VBQPPL do các cấp, các ngành đề nghị.

- Thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền.

- Tiến hành thực hiện công tác rà soát, xử lý, hệ thống hoá VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2014 và 2015.

- Xây dựng và tổ chức, triển khai Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016.

- Kiểm tra việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã theo kế hoạch năm 2016.

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2010/NĐ-CP ngày 04/7/2011 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Tổ chức thực hiện công tác giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

- Tổ chức chuyên sâu, tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về cập nhập cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về các lĩnh vực công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

- Rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh các văn bản thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân

- Triển khai thực hiện Luật hòa giải cơ sở và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức và nhân dân về vị trí, vai trò của hòa giải ở cơ sở, tạo sự chuyển biến cơ bản, bền vững, hiệu quả trong

hoạt động hòa giải, góp phần giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư.

- Tổ chức các hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật được Quốc hội ban hành.

- Tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016” trên địa bàn tỉnh giai đoạn II (từ nay đến hết năm 2016).

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh - Sở Tư pháp; biên soạn Bản Tin tư pháp, Hỏi đáp pháp luật, tài liệu tuyên truyền khác.

- Thực hiện Tạp chí pháp luật và đời sống phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

3. Công tác Hành chính tư pháp

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước thuộc thẩm quyền cấp xã, cấp huyện.

- Tăng cường kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi ở địa phương.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân, tổ chức. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp và các cơ quan như Tòa án, Công an, Viện kiểm sát, Thị hành án dân sự về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai trả kết quả cho công dân qua hệ thống bưu điện (nếu người dân có nhu cầu và tự nguyện lựa chọn sử dụng dịch vụ này) thay cho việc trả kết quả cho công dân tại Sở Tư pháp.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thực hiện nghiêm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng” trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động công chứng, phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo đúng lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; đồng thời triển khai Luật Công chứng mới và các văn bản hướng dẫn có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nghề Luật sư hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh; Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại tỉnh Bình Định” theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp và việc thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp theo định hướng xã hội hoá; nắm chắc các hoạt động: luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản. Xây dựng đội ngũ hành nghề Luật sư, Công chứng, Bán đấu giá tài sản có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác truyền thông TGPL nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, xã thuộc huyện nghèo. Qua đó, ký kết hợp đồng cộng tác với các Đài truyền thanh huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về TGPL bằng tiếng dân tộc thiểu số.

- Ký kết Chương trình phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh về việc tăng cường thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng cho người được TGPL (cụ thể hóa về yêu cầu, đối tượng, nội dung theo Thông tư liên tịch số 11 trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố).

- Đảm bảo 100% các xã thuộc huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, các xã bãi ngang vùng ven biển, các xã biên giới, hải đảo theo Kế hoạch số 77/KH-BCĐ UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo*”, Người khuyết tật... được tổ chức TGPL lưu động ít nhất 01 lần trong năm; tổ chức một số buổi sinh hoạt chuyên đề pháp luật ở một số địa phương cho số người có nguy cơ vi phạm pháp luật cao: Như thanh, thiếu niên chậm tiến, người làm nghề lâm nghiệp... Tổ chức sinh hoạt chuyên đề pháp luật trong một số trường THCS, THPT, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh; thực hiện TGPL trên 50% số xã đồng bằng.

- Bảo đảm bảo thực hiện 100% vụ việc TGPL cho người được TGPL khi có yêu cầu, kể cả các trường hợp dưới 18 tuổi (theo Thông tư liên tịch số 01/2011 hướng dẫn thi hành một số điều Bộ Luật Tố tụng hình sự cho người chưa thành niên); người khuyết tật (theo Luật Người khuyết tật); nhóm phụ nữ đặc thù (theo Thông tư 07/2011 của Bộ Tư pháp về bình đẳng giới); đồng bào dân tộc (theo Thông tư liên tịch 01/2012 của Bộ Tư pháp và Ủy ban Dân tộc) và một số nhóm đối tượng được UBND tỉnh quy định.

- Tổ chức Hội đồng phối hợp liên ngành kiểm tra hoạt động tố tụng trong trợ giúp pháp lý tại một số huyện trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm ở một số lĩnh vực trong ngành quản lý, có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong thực thi nhiệm vụ. Tập trung thanh tra vào các lĩnh vực Công chứng; bán đấu giá tài sản; đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng trình tự, thủ tục Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân hiện hành quy định.

6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC được quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và các quy định có liên quan.

- Xây dựng và thực hiện đảm bảo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 và Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, Kế hoạch đơn giản hóa TTHC.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

- Xây dựng Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh thực hiện niêm yết công khai TTHC và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đúng theo quy định.

- Thực hiện tốt việc công bố, công khai TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường rà soát để đơn giản hóa TTHC; đánh giá tác động đối với TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương trong việc tổ chức đối thoại với công dân, tổ chức về giải quyết TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường truyền thông công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

7. Công tác xây dựng ngành, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; các tổ chức pháp chế.

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nhất là kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ, công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước, từng bước nâng cao trình độ, năng lực để đảm đương được công tác Tư pháp ngày càng tăng, chất lượng ngày càng cao.

- Tiếp tục bám sát thực tiễn công việc, phát hiện, tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của ngành;

đặc biệt là của các cơ quan Tư pháp cấp huyện và Tư pháp cấp xã; đảm bảo giải quyết đúng tiến độ và không ngừng nâng cao chất lượng công việc.

- Tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, phát động phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, cải tiến lề lối và phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc của công chức, viên chức. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ dự nguồn, bổ sung quy hoạch cán bộ theo định kỳ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, làm tốt công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo dân chủ, đúng quy trình, quy định.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành; thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

- Tiếp tục tập trung thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm cải tiến lề lối làm việc, đưa các hoạt động của cơ quan đạt hiệu quả và đi vào nề nếp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cũng như trong việc quản lý, điều hành công việc; giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính, đáp ứng tốt yêu cầu của công dân và tổ chức. Thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 và hệ thống Văn phòng điện tử tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, Chỉ thị 39-CT/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tổ chức học tập tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác thi đua khen thưởng, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua - Khen thưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và thực hiện Kế hoạch “Ngành Tư pháp Bình Định chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” theo chỉ tiêu đã ký giao ước thi đua.

- Xây dựng kế hoạch thi đua, khen thưởng năm 2016.

- Tham dự Hội nghị giao ước thi đua thuộc khối cơ quan Tư pháp các tỉnh duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên và thi đua khối Nội chính năm 2016.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc.

- Kiểm tra công tác thi đua.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2016

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật trong đời sống xã hội; tiếp tục rà soát các văn bản quy

phạm pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp với Hiến pháp.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc xây dựng, ban hành văn bản áp dụng pháp luật; gắn kết công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật với việc tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản pháp luật.

Tăng cường quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó lưu ý tới các lĩnh vực liên quan trực tiếp tới lợi ích của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân; nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia của ngành Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế.

Kiến toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan tư pháp, pháp chế các ngành, cần nhận thức sâu sắc trong toàn ngành về vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, tăng cường chất lượng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ tư pháp và pháp luật, nhất là cán bộ tư pháp cho cơ sở; xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, từng bước hiện đại.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể và Thủ trưởng các đơn vị, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong toàn Ngành; tổ chức các phong trào thi đua gắn với việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp; công tác thi đua phải bám sát vào phục vụ nhiệm vụ chính trị, các chương trình hành động, các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của Ngành, nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ngành, của đơn vị.

Căn cứ Phong trào thi đua của Ngành, của từng đơn vị, Chương trình công tác trọng tâm của Ngành và của từng đơn vị, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện, đề ra nội dung cụ thể cho từng phong trào nhằm nâng cao một bước chất lượng và hiệu quả công tác trong toàn ngành Tư pháp tỉnh Bình Định.

III. KIẾN NGHỊ

- Các Bộ, ngành công bố TTHC kịp thời ngay khi văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành để địa phương thực hiện công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính”. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Tư pháp cần có biện pháp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế của tỉnh được cập nhập, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC kịp thời.

- Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung chế độ, chính sách phụ cấp đối với Trợ giúp viên pháp lý (chế độ phụ cấp công vụ, phụ cấp ưu đãi theo ngành, phụ cấp thâm niên); chế độ đối với viên chức là chuyên viên pháp lý của Trung tâm và các Chi nhánh TGPL. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị cho việc chuyển đổi chức danh Trợ giúp viên pháp lý thành Luật sư làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý và các Chi nhánh TGPL.

- Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, quy định hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền quy định tất cả bị can, bị cáo trong vụ án hình sự (trước mắt đối với người đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn) được thực hiện trợ giúp pháp lý, nếu không thuê Luật sư.

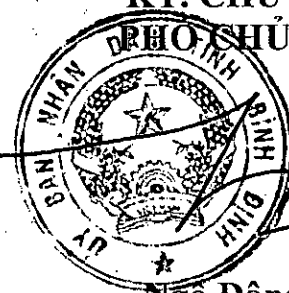
- Việc tham gia tố tụng cho người được TGPL kể cả người chưa thành niên (theo quy định tại Điều 57 Bộ Luật Tố tụng Hình sự), người thuộc diện hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn đột xuất không có điều kiện thuê Luật sư (được UBND cấp xã xác nhận), phụ nữ trong thời kỳ ly hôn,... là hình thức truyền thông có hiệu quả cụ thể, thiết thực của hoạt động TGPL. Góp phần giúp cho người được TGPL tham gia bình đẳng trong các quan hệ pháp luật. Do vậy, cần bổ sung kinh phí tham gia tố tụng cho người được TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, PCT Ngô Đông Hải;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH**



Ngô Đông Hải

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Biểu số 01

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC SỞ TƯ PHÁP

(Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015)

[illegible]

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Biểu số 02
TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC PHÒNG TƯ PHÁP
 (Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015)

TT	Tên Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số công chức, viên chức	Số cán bộ lãnh đạo	Giới tính		Dân tộc	Độ tuổi				Trình độ																			Số cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm	Thời gian làm công tác TP			Ngạch công chức				Đảng viên	Số ID theo ND68	Đánh giá công chức						
											Văn hoá				Chuyên môn					Chính trị			Ngoại ngữ	Tin học		Quản lý nhà nước																				
				Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Cấp III	Cấp II	Cấp I	Tiểu sử	THS	DHL, CD	TCL	THS trở lên	DHL, CD	TCK	Chưa đủ tiêu	DHL, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học		Chứng chỉ	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ	CV cao cấp	CVC	CV																	
																							Loại A								Loại B	Loại C	Loại D													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47
1	P. TP H.Tuy Phước	4	2	3	1	4	0	0	2	1	1	4	0	0	0	0	3	0	0	1	0	0	0	3	0	0	3	0	4	0	0	1	0	3	0	1	0	0	4	0	3	1	3	1	0	0
2	P.TP H. Hoài Ân	4	2	2	2	4	0	2	0	1	1	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	4	0	4	0	0	0	0	0	3	1	0	0	4	0	4	0	0	0	
3	P.TP H.Vĩnh Thạnh	4	2	3	1	3	1	0	3	0	1	4	0	0	0	0	3	1	0	0	0	0	1	1	2	0	4	0	4	0	2	0	0	1	2	1	0	0	3	1	4	0	4	0	0	0
4	P.Tư pháp H.An Lão	3	1	3	0	3	0	1	1	0	1	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2	0	3	0	0	0	1	1	2	0	0	0	2	1	3	0	2	1	0	0
5	P.TP H.Vân Canh	3	2	3	0	2	1	0	1	1	1	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	3	0	0	2	0	3	0	0	0	1	1	0	2	0	0	2	1	3	0	3	0	0	0
6	P.TP H.Hoài Nhơn	5	2	4	1	5	0	1	2	1	1	5	0	0	0	0	4	0	0	1	0	0	1	1	0	0	3	0	5	0	0	0	0	2	1	2	0	0	5	0	4	1	5	0	0	0
7	P.TP TX.An Nhơn	4	1	2	2	4	0	1	2	0	1	4	0	0	0	0	3	0	0	1	0	0	1	0	0	0	3	0	4	0	0	1	4	2	2	0	0	0	4	0	4	0	3	1	0	0
8	P.TP TP.Quy Nhơn	5	2	2	3	5	0	1	2	2	0	5	0	0	0	0	4	0	0	1	0	0	0	2	2	0	3	0	5	0	0	1	1	2	2	1	0	0	5	0	4	1	5	0	0	0
9	P.TP H.Phù Cát	3	2	2	1	3	0	1	0	1	1	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0	3	0	0	0	3	0	0	3	0	0	3	0	3	0	3	0	0	0
10	P.TP H.Phù Mỹ	4	3	3	1	4	0	0	2	2	0	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	4	0	4	0	0	2	0	3	1	0	0	0	3	1	4	1	4	0	0	0
11	P.TP H. Tây Sơn	4	1	3	1	4	0	2	1	1	0	4	0	0	0	0	1	3	0	0	0	0	0	0	1	0	4	0	4	0	0	0	4	2	1	1	0	0	1	3	4	2	3	1	0	0
	Tổng cộng	43	20	30	13	41	2	9	16	10	8	43	0	0	0	0	34	5	0	4	0	0	6	13	5	0	33	0	43	0	2	5	14	17	14	12	0	0	36	7	40	6	39	4	0	0

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Biểu số 03

TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŮ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015)

TT	Tên Huyện/Quận/TX/TP. Thuộc tỉnh	Tổng số Xã/Phường/Thị trấn	Tổng số công chức	Số xã có 2 công chức	Giới tính		Dân tộc		Độ tuổi				Trình độ																		Số cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà nước	Số cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm	Số cán bộ hợp đồng	Thời gian làm công tác TP			Đánh giá công chức			
													Chuyên môn						Chính trị			Ngoại ngữ		Tin học																
					Văn hoá			Luật			Khác			Chưa đào tạo	DHL, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ																			
								Tiểu học	THCS	THTP	TSL	DHL, CD	TCL									TSL trở lên	DHL, CD	TCK																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
1	H.Tuy Phước	13	25	12	17	8	25	0	11	4	8	2	25	0	0	0	0	12	8	0	0	5	0	0	7	4	0	8	0	25	1	16	9	13	4	8	11	14	0	0
2	H.Hoài Ân	15	26	11	21	5	20	6	12	4	6	4	26	0	0	0	0	5	6	0	1	7	0	0	7	5	0	9	0	26	0	13	6	12	5	9	14	12	0	0
3	H.An Lão	10	19	9	11	8	8	11	13	4	1	1	19	0	0	0	0	2	15	0	1	1	0	0	2	1	0	2	0	16	0	14	4	12	5	2	10	6	0	0
4	H.Vĩnh Thạnh	9	18	9	14	4	15	3	14	2	2	0	17	1	0	0	0	9	3	0	2	0	0	0	1	6	0	7	0	8	0	11	13	11	6	1	6	3	0	0
5	H.Vân Canh	7	13	6	8	5	10	3	7	4	1	1	11	2	0	0	0	6	2	0	0	2	0	0	2	6	0	5	0	7	0	5	6	8	3	2	7	4	0	0
6	H.Hoài Nhơn	17	30	13	24	6	30	0	10	5	7	8	30	4	0	0	0	8	17	0	4	1	0	0	10	6	0	6	0	29	0	8	7	13	6	11	21	5	3	0
7	TX.An Nhơn	15	27	12	22	5	27	0	7	5	14	1	27	1	0	0	0	8	14	0	1	3	0	0	13	6	0	9	0	26	0	13	4	8	6	13	22	4	0	0
8	TP.Quy Nhơn	21	38	15	21	17	38	1	10	17	8	3	38	1	0	0	0	18	19	0	0	1	0	0	8	9	0	19	0	35	0	21	15	13	18	8	30	5	0	0
9	H.Phù Cát	18	35	13	28	7	35	0	13	9	9	4	35	3	0	0	0	12	16	0	0	2	0	0	8	10	0	4	0	29	0	16	11	16	5	14	23	5	0	0
10	H.Phù Mỹ	19	32	13	24	8	32	0	13	7	8	4	32	0	0	0	0	15	12	0	0	3	0	0	6	7	0	16	0	26	0	26	9	13	9	10	12	14	0	0
11	H.Tây Sơn	15	26	9	17	9	26	0	10	7	5	4	25	1	0	0	0	0	15	0	0	2	0	0	3	4	0	18	0	24	0	24	7	10	14	0	18	6	0	0
	Tổng cộng	159	289	122	207	82	266	24	120	68	69	32	285	13	0	0	0	95	127	0	9	27	0	0	67	64	0	103	0	251	1	167	91	129	81	78	174	78	3	0

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Biểu số 04

THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP
(Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015)

TT	Số	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Tính ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Sở Tư pháp	Lê Văn Toàn	Giám đốc	Nam	1964	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	B Anh văn	4/10/1995	01002	5/9/1988	1/1/2015	1/1/2015		Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	
2	Sở Tư pháp	Nguyễn Bá	Phó Giám đốc	Nam	1958	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	B Anh văn	24/9/1981	01002	1978	1996	4/9/2013		Phó Giám đốc	
3	Sở Tư pháp	Châu Thị Hương Lan	Phó Giám đốc	Nữ	1970	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	B Anh văn	29/6/2000	01002	1994	1993	1/10/2013		Trưởng phòng Hành chính tư pháp	
4	Sở Tư pháp	Trương Đình Hy	Phó Giám đốc	Nam	1963	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	B Anh văn	20/8/1987	01003	1985	01/7/2014	1/7/2014		Phó Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn	